



BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 90

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

HỘI ĐOÀN BÁT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-933-3127 ** EMAIL: datlam1951@hotmail.com

datlam1951@hotmail.com Web Site: www.hoiaihoubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2011, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Thấm thoát đã hơn 36 năm qua! Kể từ tháng Tư, 1975, chúng ta hiện nay định cư và sinh hoạt khắp mọi nơi ở xứ người. Được sống đời tự do tín ngưỡng, dân chủ và nhân quyền, chúng ta không quên nơi quê nhà, khi đồng bào, thân bằng quyến thuộc vẫn còn phải sống trong một xã hội chủ nghĩa độc tài đảng trị, và mong ước một ngày nước Việt Nam thanh bình thật sự.

Lòng hoài hương đã thôi thúc chúng ta phải dấn thân, hy sinh phục vụ cộng đồng nơi hải ngoại hầu bảo lưu những tài nguyên văn hoá quê hương nói chung, tỉnh Biên Hoà nói riêng, đang dần bị huỷ diệt; đồng thời, tạo sợi giây kết nối tình đồng hương, đoàn kết và phát triển tinh hoa văn hoá miền xứ Bưởi. Được sự ủng hộ tinh thần và tài chánh, khuyến khích và cố vấn của các Bậc Trưởng Thượng, Quý Đồng Hương và Thân Hữu, hơn mười năm qua, Hội Ái Hữu Biên Hoà đang trên đường phát triển vững mạnh.

Tự ngày khởi đầu cho đến nay, các Bậc Trưởng Thượng, Đồng Hương và Thân Hữu, giờ đây người còn sống, người đã trở về lòng đất mẹ, đã giúp bao tiền của, tốn hao tâm trí góp ý... giúp Hội, công đức thật bao la, giúp con cháu Biên Hoà luôn vững tin dấn bước. Chúng tôi, Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt, xin đại diện Ban Chấp Hành 2010-2013 trân trọng và thành tâm được ngỏ lời ghi ơn sâu đậm nhất.

Và cũng đã hơn 10 năm qua, Hội đã được Quý Đồng Hương và Thân Hữu bỏ biết bao công lao, thời giờ quý báu để cùng chung lo tổ chức những ngày lễ hội như Lễ Vía Đức Ông Trần Thượng Xuyên, Tiệc Tất Niên, Tiệc Mừng Xuân, Hoa Bưởi Vượt Đại Dương, Hội Ngộ Biên Hoà, Paris, Virginia..., hơn thế nữa, Hội lại được vinh hạnh đăng tải những bài nhạc thơ, văn, tham khảo, nghiên cứu... của rất nhiều đồng hương và thân hữu gửi về. Với ngòi bút, tâm trí một lòng vì Biên Hoà, quý văn nhân, thi sĩ, nhạc sĩ... đã đóng góp những bài nhạc, văn, thơ thật phong phú cho kho tàng văn hoá Biên Hoà nơi hải ngoại, mà chúng tôi đang gìn giữ trong Web Site của Hội. Trong tinh thần “**ăn trái nhớ kẻ trồng cây**”, chúng tôi cũng xin được dịp này trân trọng ghi ơn và cảm tạ đến công đức của Quý Vị đã tạo dịp cho mọi người hiểu biết và học hỏi thêm về vùng đất địa linh nhân kiệt tỉnh Biên Hoà.

Nhờ những sự đóng góp tài chánh dồi dào và tinh thần hy sinh phục vụ tôi đa của chúng ta, ngày nay, sinh hoạt của Hội mỗi ngày một gia tăng. Từ số chi trên dưới 5000 dollars ở những năm đầu, bây giờ đã gần 30000 dollars cho những công việc in ấn, tổ chức hội ngộ, bảo trợ in sách về những địa danh Biên Hoà..., chúng tôi luôn mong được sự hỗ trợ của Quý Vị để Hội luôn hoạt động vững mạnh và trường tồn.

Trân trọng kính chào.

Danh sách Quý Đồng Hương và Thân Hữu ủng hộ:

Đặc San và Quỹ Hội: Trương Vĩnh Thuận (FL) \$50, Lê Ngọc Dung (VA) \$50, Lê Thanh Liêm (Anh) \$30 pounds, Bác Tâm Từ (TX) \$40, Nguyễn Đ. Sang (TX) \$20, Tạ Văn Tám (CT) \$50, Huỳnh Lê Thủy (Úc) \$20, Nguyễn Văn Ngân (TX) \$40, Võ T. Hồng Nhung (CA) \$50, Võ Hà Hào (Canada) \$100, Trương Đình Trí & Dung Võ (TX) \$100, Đoàn Quốc Khánh (Pháp) \$20E, Nguyễn Cao Hoàng (Pháp) \$30E, Covin Châm (Pháp) \$40E, Phan Văn Răng (SC) \$50, Tống Thiên Sơn (MN) \$50, Nguyễn Văn Châu (CA) \$30, Cổ Văn Ba (TX) \$50, Thái Ngọc Dung (VA) \$100, Giang Thiên Tường (CA) \$20, Trần Thị Tài (GA) \$30, Lê Minh Phước (TX) \$20, Nguyễn Thành Danh (CO) \$50, Ân Danh (NC) \$50. **Lễ Vía Đức Ông:** Bác Tâm Từ (TX) \$60, **In Sách Làng Bình Long:** Hồ Ngọc Sơn (HI) \$50, Nguyễn Văn Tài (Pháp) \$100 euros, Trần Văn Trung (Pháp) \$100 euros, Huỳnh Ngọc Nữ (Pháp) \$100 euros.

Giúp Chùa Hút Gió: Hồ Ngọc Sơn (HI) \$100.

TẢN MẠN TRÊN VÙNG CÙ LAO PHỐ

Văn Lang

(San Jose, California. USA)



Nhắc đến quê hương xứ Bưởi, mà chưa nói đến Cù Lao Phố quả là một thiếu sót lớn. Là cái nôi của những dấu tích trong cuộc khấn hoang lập ấp, Cù Lao Phố xứng danh là vùng đất địa linh nhân kiệt trải bao nhiêu thăng trầm, truân chuyên của dòng lịch sử. Ngược dòng thời gian với những bước chân đầu tiên trên miền đất mới, có như thế mới thấu hiểu hết sự cực nhọc, lao khổ của tổ tiên, cha ông ta ngày trước. Từ đó càng yêu, càng quý hơn những giá trị về văn hoá và truyền thống mà ông bà ta truyền lại; vì lẽ đó, với bổn phận là lớp hậu sinh, chúng ta cần ra sức gìn giữ mãi cho mai sau. Ở đây, tôi muốn gửi gắm đôi lời cho thế hệ trẻ ở những nơi xa xôi trên trái đất này, có cùng chung một quê hương Biên Hoà, muốn lớp trẻ hiểu thêm về vùng quê cha đất mẹ, để rồi đem lòng yêu mến và tự hào là người Việt Nam, là con của quê hương Xứ Bưởi.

Cù Lao Phố là danh xưng thường miệng mà người dân Biên Hoà sử dụng, ý chỉ vùng đất nổi lên giữa sông nhưng to lớn, có xây dựng phố xá tập nập. Thuở trước, vùng đất này có các tên như Đồng Phố, Giản Phố, Cù Châu, Nông Nại Đại Phố hay Đại Phố Châu..., đây là tên gọi mà những cư dân khấn hoang đặt cho cuộc đất hình cái đại hồng chung treo ngược. Đầu nằm phía Bình Đa, còn đáy thì giáp với khu vực Bửu Hoà.

Với bề dày lịch sử hình thành khi Tổng Bình Trần Thượng Xuyên được Chúa Nguyễn cho vào Nam khai khẩn lập ấp năm 1679 đến nay, trải bao biến cố lịch sử vẫn trầm mặc chứng nhân bao dấu tích của thời đại. Các di tích nơi đây còn lưu giữ về những giá trị văn hoá lâu đời, tất cả hình thành nên một Cù Lao Phố vang danh cùng sông Đồng - núi Bửu. Sau khi được khai khẩn và phát triển làng ấp, Cù Lao Phố nhanh chóng trở thành một thương cảng lớn nhất vùng Đàng Trong, tàu thương buôn các nước như Nhật Bản, Trung Quốc.... tới đây trao đổi hàng hoá và mua bán rộn rịp, có thể nói đây là thời điểm cực thịnh của vùng đất này.

Theo sách Đại Nam Nhất Thống Chí viết:

“Trần Thượng Xuyên chiêu nạp được người buôn nước Tàu, xây dựng đường phố, lầu quá đôi tầng rực rỡ trên bờ sông, liên lạc năm dặm và phân hoạch ra ba nhai lộ: nhai lớn giữa phố lót đá trắng, nhai ngang lót đá ong, nhai nhỏ lót đá xanh, đường rộng bằng phẳng, người buôn tụ tập đông đúc, tàu biển, ghe sông đến đậu chen lấn nhau, còn những nhà buôn to ở đây thì nhiều hơn hết, lập thành một đại đô hội”.

Như vậy đã phần nào khắc hoạ rõ nét về sự sung túc của phố thị này, song trải qua bao thời tao loạn nay sự phát triển của Cù Lao Phố chỉ còn lại trong hoài niệm!

Cù Lao Phố còn nổi tiếng bởi những địa danh, di tích, để lại cho hậu thế những giá trị văn hoá tinh thần vô cùng quý báu. Trước tiên phải kể đến là Chùa Đại Giác, một cảnh chùa được liệt vào hàng một trong ba ngôi chùa cổ khởi điểm của nền Phật Giáo thời Nam Tiến, bởi sự hình thành lâu đời của nó. Qua bao lần đổi thay, tu sửa, chùa không còn vết tích cổ xưa, song vẫn còn vang vọng một giai thoại về mối tình giữa Thiền Sư Thiệt Thành Liễu Đạt với Công Chúa Long Thành chị ruột vua Gia Long.

Bao giai thoại, bao tháng năm, nay chỉ còn âm vang trong lời kinh tiếng kệ. Lại thêm một giai thoại về danh xưng Chùa Hoàng Ân, một đôi vợ chồng cùi nghèo khổ đã gieo mình xuống giếng cạnh chùa, trước lúc quyền sinh có để lại đốt ngón tay. Sau khi chết, đầu thai chuyển kiếp thành vương tôn bên nước Tàu mà thiếu đốt ngón tay, bao lâu sau nghe đồn ở Cù Lao Phố, tại một cảnh chùa còn giữ đốt tay nên tìm sang đến chốn xưa, ngón tay ráp khít lại một cách lạ thường. Mang ân trọng họ đã cúng dường giúp chùa, nên từ đó bọn tự mang tên Hoàng Ân. Tản mạn trên vùng đất mang nhiều di tích, khách lữ hành sao không khỏi nao lòng, biết bao công sức mà cha ông ta đã đổ xuống.

Dấu tích phố thị, thương cảng sầm uất xưa, nay còn sót lại ngôi miếu mà người dân vẫn quen gọi là *Chùa Ông*, tên chữ là *Thất Phủ Cô Miếu*, đây là nơi thờ tự Quan Công, mà những người Trung Hoa khi đến sinh cơ lập nghiệp đã dùng làm nơi thờ tự và cũng là hội quán của Bảy Bang. Sau khi bị cảnh tàn phá khốc liệt do quân Tây Sơn, Cù Lao Phố hoang tàn, ngôi cổ miếu vẫn được lưu giữ và có tiếng linh thiêng. Những ngày lễ vía mà đặc biệt là Đêm Giao Thừa khách hành hương đến chiêm bái rất đông, nghệt cứng người ra đến tận Cầu Cống.

Địa danh Cầu Cống quả là một kỷ niệm sâu xa trong tâm thức những con dân nơi cổ quán Cù Lao Phố. Vì là vùng đất nổi lên giữa sông nên giao thông qua lại được người Pháp xây dựng hai chiếc cầu sắt vừa làm đường lưu thông vừa làm đường xe lửa. Hai chiếc cầu mang tên: Cầu Gành và Cầu Rạch Cát do chính Kiến Trúc Sư Eiffel thiết kế. Hướng xe lửa chạy qua khu vực Cù Lao Phố, từ Cầu Gành, có vùng trũng nên người Pháp xây thêm một vòm bằng đá học để xe lửa chạy bên trên và người dân đi bên dưới, đó cũng là cửa ngõ độc nhất đi vào Cù Lao Phố, người dân nơi đây quen gọi là Cầu Cống, tên gọi ấy giờ đây sao mà thân thương và da diết trong kỷ niệm đến vậy. Cạnh bên khu vực Chùa Ông là Đình Bình Kính, nơi đây xưa kia là nơi thờ thành hoàng làng, sau khi Nguyễn Hữu Cảnh mất ở Cù Lao Ông Chương, trên đường chuyển quan tài về quê Quảng Bình đi qua nơi đây và đặt quan tài trong vòng vại hôm để dân chúng có dịp cúng bái tạ ơn, từ đó nơi đây trở thành Đền Thờ Nguyễn Hữu Cảnh.

Viết về Cù Lao Phố, không chỉ dừng lại ở những di tích, mà còn ghi lại thêm những khu dân cư đầu tiên trên đất này vẫn còn truyền lại qua các dòng họ, tôn phái được người đời gọi một cách kính trọng là kiến họ, tồn tại cũng ngót hơn ba trăm năm cùng thời gian, đến nay vẫn còn hiện hữu, như kiến họ Nguyễn, họ Bì, họ Lê, họ Tống Đình... những truyền thống mà cụ thể là các tinh hoa của những ngôi nhà cổ ba gian bằng gỗ, gọi trang trọng là nhà từ đường của dòng họ vẫn còn được gìn giữ và lưu truyền như những giá trị cao quý của con người về gốc cội của tổ tiên, hình thành những nề nếp, lễ thói gia phong được lưu cho hậu thế. Ngoài ra, dấu tích của các bậc tiền nhân còn là dấu tích của những ngôi mộ cổ bằng ô dước mà toàn bộ Cù Lao Phố còn khoảng hơn 32 ngôi mộ cổ, đây là những ngôi có tuổi hơn 200 năm, dấu tích của những cư dân đầu tiên trên đất Cù Lao Phố.

Càng da diết hơn khi thoáng nghe tiếng hò trên những bè đò xưa cũ: Bến Đò Kho, Bến Đò An Hào, Cô-Gi-Đò... Một thuở êm đềm hai lối ngược xuôi trên các bến sông quê hương, thi vị quê hương thanh bình sao mà thiết tha đượm tình đến thế! Thấp thoáng sau những hàng cây dầu lâu năm, hay cánh đồng lúa bát ngát, các ngôi cổ tự hay đình miếu như Bình Xương, Bình Tự, Long Quới, Hoà Quới... tạo nên bức tranh quê hương giữa lòng thị thành một cách sinh động đến lạ thường. Tất cả chỉ còn trong kỷ niệm!

Một vùng đất mang trên mình vô vàng giá trị về văn hoá–lịch sử, trứ danh địa linh nhân kiệt, Cù Lao Phố vẫn muôn đời được nhắc nhở một vùng đất là cái nôi của dấu tích trong cuộc khai hoang lập ấp hình thành nơi Đàng Trong, thời Nam Tiến, mở rộng đất đai Việt Nam hình thành nên bản đồ hình chữ S. Thiết nghĩ, Cù Lao Phố, là trái tim của quê hương Xứ Bưởi, là nơi hội tụ những tinh hoa, kết tinh của văn hoá dân tộc, mang trên mình giá trị nhân văn quý báu. Mong rằng những ai là con dân nơi cổ quán Biên Hoà, hãy tìm hiểu, lưu giữ và truyền dạy lại cho thế hệ sau về những giá trị văn hoá to lớn đang hiện hữu trong tâm thức quý vị, để lớp hậu sinh có thể lấy đó làm nền tảng, căn nguyên cho tình yêu thương quê hương, bản sở, từ đó nâng cao lên thành tình yêu thương con người, tương thân ái hữu cùng nhau nơi quê hương đất khách. Chúng ta có chung một quê hương, một quê hương Xứ Bưởi thân yêu, một Biên Hoà luôn bao dung như tình thân mẫu tử.

Thông Báo

Chương Trình Hội Ngộ Biên Hoà, Paris 2011, Hoa Bưởi Vượt Đại Dương III

Hạn chót ghi danh tham dự là April 10, 2011. Quý Vị đã mua vé xong xin liên lạc với Ban Tổ Chức điện thoại 713-922-5638 cho biết chuyến bay, bao nhiêu người, ngày và giờ đến Pháp hầu có người đón và tiện việc đặt phòng ngủ. Có thêm chương trình đi Bỉ, hãy ghi danh trước. Cảm ơn.

Phân Ưu

Được tin buồn Thân Mẫu của Đồng Hương Nguyễn Thị Thành (Virginia, USA), Nguyễn Thị Tài (Sydney, Australia) là Cụ Bà Quả Phụ Nguyễn Văn Năm tự Vẻ, nữ danh Lý Thị Thịnh, Pháp danh Diệu Hoa đã mãn phần ngày 26 tháng 03 năm 2011 (nhằm ngày 22 tháng 02 Âm lịch, năm Tân Mão), lúc 12 giờ 30 trưa (giờ VN) tại Biên Hoà. Hưởng thượng thọ 94 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng Đồng Hương Nguyễn Thị Thành và Nguyễn Thị Tài và cùng thể tang quyến. Nguyên xin hương linh Cụ Bà Lý Thị Thịnh sớm được tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Ban Chấp Hành/Ban Lễ Vía Đức Ông Trần Thượng Xuyên, Houston, Texas, USA, Phái Đoàn Hương Bưởi Lan Xa, Hội Ngộ Biên Hoà, Virginia, đồng kính bái.

Phân Ưu

Được tin buồn Thân Phụ của Đại Đức Thích Huệ Hoa, Chùa Linh Sơn, Houston, Texas, USA, Phan Bá Tiên và là Nhạc Phụ của Đồng Hương Giãn Lê Vân, là Cụ Ông Phan Bá Lào, Pháp danh Tâm Điền, sinh ngày 06 tháng 01, 1928, tại Quảng Trị, từ trần ngày thứ Bảy 26 tháng 03 năm 2011 (nhằm ngày 22 tháng 02, năm Tân Mão) tại Houston, Texas, USA. Hưởng thượng thọ 84 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng Đại Đức Thích Huệ Hoa, Phan Bá Tiên & Giãn Lê Vân và cùng toàn thể tang quyến. Nguyên xin hương linh của Cụ Ông sớm được tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Ban Chấp Hành/Ban Lễ Vía Đức Ông Trần Thượng Xuyên, Houston, Texas, USA; Trường Dục Đức, Biên Hoà đồng kính bái.

Phân Ưu

Được tin buồn Thân Mẫu của Đồng Hương Lưu Phước là Cụ Bà Vương Anh (em dâu của Lưu Hà Minh tự Chú Mừng tiệm mì, vợ của Lưu Hà Chúc, ngày xưa có tiệm mì Chú Chúc ở khu Kỷ Niệm, cạnh quán cháo lòng Huỳnh Cửa) sinh năm 1914, tại Quảng Đông, Trung Quốc, mất ngày 23 tháng 01 (nhằm ngày 20 tháng Chạp, Canh Dần) tại Houston, Texas, USA. Thi hài được đưa về Việt Nam hỏa táng và chôn cất tại Bửu Hoà, Biên Hoà. Hưởng thượng thọ 97 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu cùng Đồng Hương Lưu Phước, Lưu Dân Cường, Lưu Minh Hải và cùng toàn thể tang quyến. Nguyên xin hương linh của Cụ Bà Vương Anh sớm được tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Ban Chấp Hành/Ban Lễ Vía Đức Ông Trần Thượng Xuyên, Houston, Texas, USA; Bang Quảng Đông, Bang Phúc Kiến, Bang Triều Châu, Bang Hẹ... tại Biên Hoà và Ban Trị Sự Chùa Ông Cù Lao Phô đồng kính bái.

BẢNG BÁO CÁO TIỀN QUỸ HỘI

Tiền Quỹ còn lại:

(Đăng trên Bảng Tin Số 79, tính từ tháng 01, 2009 đến tháng 02, 2010):

\$2 239.42

Tổng số tiền nhận được từ tháng 03, 2010 đến tháng 02, 2011:

\$22 770.64

(Ngân phiếu ủng hộ của Quý Đồng Hương và Thân Hữu được copy giữ làm hồ sơ tài chánh Hội, trước khi bỏ vào Bank cùng chung với tiền mặt, tính từ tháng 03, 2010 đến tháng 02, 2011)

Tổng số tiền thu: Tiền thu mỗi tháng + Tiền Quỹ Hội còn lại:

\$22 770.64 + \$2 239.42 = \$25 010.06

Tổng số tiền chi từ tháng 03, 2010 đến tháng 02, 2011:

\$23 096.80

Tiền dịch vụ Web Site: \$119.70. Tiền dịch vụ nhà Bank: \$32. Tiền in bảng tin hàng tháng, đặc san Xuân, tem, văn phòng phẩm, ... \$7300.10. Tiền cứu trợ, quan hôn tương tế, tham dự sinh hoạt hội đoàn, ủng hộ chùa, công tác từ thiện... \$510, tiền tổ chức chương trình Hoa Bưởi Vượt Đại Dương II, Hội Ngộ Biên Hoà, Paris, Virginia... \$15 135.00 (Có những khoản tiền chi trả bằng ngân phiếu Hội, sau đó được hoàn lại quỹ Hội qua sự ủng hộ của các Đồng hương và Thân hữu đã báo cáo trên những Bảng Tin).

Tổng số tiền Quỹ Hội còn lại: \$25 010.061 – \$23 096.80 = \$1 913.26

PHỤ BẢN BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 90

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2010 TẠI HOUSTON, TEXAS

Hội Ái Hữu Biên Hoà rất hân hạnh được giới thiệu cùng Quý Vị bài văn rất hay được nhiều đồng hương gửi về qua điện thư yêu cầu đăng tải. Hội chân thành cảm tạ tác giả Vũ Thiện. Kính mời Quý Vị.

Quê Nội, Quê Ngoại

Thuở bé, lúc học tiểu học trong lớp tôi có một thằng nhóc người Huế, ba thằng Bắc Kỳ con, còn lại bao nhiêu là dân Sè Gòong hết. Ngoài giọng nói hơi khác các bạn Sè Gòong và chọc ghẹo nhái nhau chút đỉnh, tôi chẳng thắc mắc gì về gốc gác của mình, cho đến một hôm ông thầy ra đề luận văn tả “*Quê Ngoại*”.

Hầu hết con nít trong lớp kể như trúng tủ. Nói đến quê ngoại là đứa nào cũng viết say sưa, ngay cả thằng người Huế, kêu tụi tôi bằng mi xưng ta nghe lạ hoắc, mà cũng viết được quê ngoại của nó ở thôn Vĩ Dạ nào đó. Chỉ có ba thằng Bắc kỳ con là ngọng ngay. Tôi giơ tay lên nói: “*Thưa thầy, con không biết quê ngoại*”. Ông thầy trả lời: “*Không biết quê ngoại thì tả quê nội*”. Ông thầy người miền Nam đúng là thiệt thà không biết ba thằng Bắc Kỳ đang tan nát cõi lòng, chỉ biết lâu lâu nhìn nhau không nói cho đến cuối giờ thì nộp giấy trắng.

Cả quê nội lẫn quê ngoại đều ở ngoài Bắc, những thằng Bắc Kỳ di cư, sanh năm 1954 như tôi, lúc vào Nam còn được cha mẹ bồng trên tay, có đứa nào được thấy quê nội, quê ngoại bao giờ đâu mà tả.

May mắn là trong số ba thằng Bắc Kỳ con có một thằng mà từ bé đến lúc ... vẫn còn bé hay nói đúng hơn là từ lúc học i tờ cho đến lúc biết làm luận văn thì nó chỉ biết đứng hạng nhất chứ chưa bao giờ phải đứng hạng nhì, lần đầu tiên thằng nhỏ làm bài mà phải nộp giấy trắng nên thằng nhỏ tức, về nhà bỏ cơm ngồi khóc. Mẹ hỏi mới vỡ lẽ, ngày hôm sau dắt thằng nhỏ đi học đến nói chuyện với ông thầy xin cho nó làm bài luận văn khác. Thế là mấy đứa tôi được mang giấy bút xuống ngồi chung bàn ở cuối lớp làm bài luận văn tả “*Cái Xóm Mà Em Đang Ở*”.

Từ đó, tôi thường hay tò mò hỏi cha mẹ về đất Bắc, đi hớt tóc tôi cũng gạ ông thợ hớt tóc kể chuyện về quê hương miền Bắc, ai cũng kể về đất Bắc với giọng mền thương và hãnh diện về gốc gác của mình. Nhưng sau tháng 4 năm 1975 thì khác. Tôi đi kinh tế mới một thời gian, khi về thăm lại Sài Gòn, ông thợ hớt tóc đã đi đâu mất nên không biết ông thế nào, còn ba tôi thì thấy người miền Bắc hành hạ, đày đoạ dân miền Nam tàn nhẫn quá nên ông nhất quyết chối bỏ cái gốc Bắc kỳ của mình, mặc dù giọng Bắc Hà Nội của ông vẫn chẳng hề thay đổi. Ông thường nói: “*Tôi là người miền Nam, tôi là dân Sài Gòn, tôi chẳng dây mơ rễ má gì với cái giống người tàn ác kia*”. Rồi tôi vượt biên sang Úc, sau đó cha mẹ tôi sang Mỹ đoàn tụ gia đình với ông anh tôi.

Trước khi đi ba tôi vẫn còn “giận” miền Bắc, ông chẳng thèm ra Bắc nhìn lại quê xưa một lần. Nhưng mẹ tôi thì khác. Trước khi rời Việt Nam, bà ra Bắc cố gắng tìm lại ngôi mộ của ông Ngoại tôi, và được kể lại rằng sau khi gia đình bên ngoại tôi trốn ra Hà Nội để di cư vào Nam thì những người Cộng Sản nổi giận họ, đốt ngôi nhà từ đường, sau đó cày nát, san bằng ngôi mộ của ông Ngoại tôi, chẳng còn dấu vết gì có thể tìm lại được. Thế là Mẹ tôi cũng dứt khoát với quê hương miền Bắc.

Ở bên Mỹ một thời gian, đến khi cảm thấy sức đã yếu, không thể chịu đựng nổi một chuyến bay dài từ Mỹ về Việt Nam, ba tôi mới bắt đầu thấy tiếc tiếc đã không về nhìn lại đất Bắc một lần. Mỗi lần nói chuyện với ông qua điện thoại ông đều khuyến khích tôi về thăm lại mảnh đất tổ tiên. Nhưng mẹ tôi thì đã dứt khoát với đất Bắc, bà nói: “*Ở ngoài ấy chẳng còn gì để mà thăm. Dân ở ngoài ấy lại còn cư xử với nhau rất tệ, không được như người trong Nam và người Bắc trước kia. Thôi nếu con có tiền đi du lịch thì hãy sang đây với mẹ*”.

Có lẽ ở một kiếp nào khoảng bốn ngàn năm trước đây tôi đã là một trong năm mươi thằng đen đuôi theo mẹ lên núi, nên kiếp này mỗi khi cha mẹ tôi khác ý nhau là tôi luôn luôn “về phe” với mẹ, và tôi lên đường đi Mỹ.

Ở Cali vài ngày, tôi bay đến Florida. Mẹ tôi ngồi đợi trên chiếc xe lăn ở phi trường Fort Lauderdale cùng với Ba và anh chị em tôi. Tôi xuống phi trường, tôi thấy trên một chiếc xe lăn, dưới một mái tóc trắng là *sông Hồng Hà, là sông Đòng Nai, là Hoàng Liên Sơn, là dãy Trường Sơn, là biển Nam Hải, là quê nội, là quê ngoại, là tất cả những gì tôi muốn nhìn thấy mà không cần phải đi đâu nữa cả*. Vì trên chiếc xe lăn, dưới mái tóc trắng ở phi trường Fort Lauderdale ngày hôm đó, là **Mẹ** tôi.

Dường như Mẹ không chỉ đơn thuần là người đã mang nặng đẻ đau, nuôi nấng dạy dỗ mình; Mẹ còn là quê hương thu nhỏ, quê hương di động của mình nữa. Và dĩ nhiên trong quê hương thu nhỏ và di động đó có cả quê nội, quê ngoại ngọt ngào.

Vũ Thiện

Bảng Tin số 90 rất hân hạnh được giới thiệu đến Quý Vị một bài văn rất hay “*Người Bạn Cũ*”. Một câu chuyện nói về sự đổi thay, được viết lại dưới ngòi bút của nữ văn sĩ Nguyễn Nhung, cho chúng ta đôi giây phút suy gẫm tình đời. Hội chân thành cảm tạ nữ văn sĩ Nguyễn Nhung. Kính mời Quý Vị.

Người Bạn Cũ

Nguyễn Nhung
(Houston, Texas. USA)

Không ngờ ngày miền Nam rơi vào tay Cộng Sản, lãnh bốn năm tù thôi mà sau này cả nhà ông Quang được đi Mỹ. Đứng là xứ sở của tự do và no ấm, lúc rảnh rỗi người ta có thì giờ hội hè, họp hành để nhắc nhở, bù khú chuyện xưa, chuyện nay, chuyện nhà, chuyện nước. Ngày rời quê hương đúng vào mùa Xuân, cứ tưởng ở quê người không có Tết, nhưng lạ thật, sinh hoạt mừng Xuân của cộng đồng ở hải ngoại cũng tung bừng náo nhiệt chẳng kém gì ở quê nhà, lại thêm tí lành lạnh của thời tiết nên hơi Xuân chừng như lại càng thêm ý nghĩa. Hôm dẫn vợ con đi dự một sinh hoạt lễ hội của cộng đồng, ông Quang tình cờ gặp lại người bạn cũ. Chưa có dịp tâm tình hàn huyên, thằng bạn chỉ có ghi số phôn và địa chỉ của ông rồi lại lu bu với việc chung.

Chỉ có thế mà hôm ấy ra về lòng ông hân hoan, phơi phới như mở hội. Bao nhiêu hình ảnh từ những ngày trẻ tuổi tận góc ngách của dĩ vãng hiện rõ mồn một trong trí nhớ khiến ông mỉm cười luôn. Mái trường thân yêu và những khuôn mặt bạn bè thời Trung Học lần lượt trở về, nỗi xúc động được một lần cầm tay lại người bạn cũ, tưởng rằng chỉ nằm trong giấc mơ bỗng trở thành hiện thực. Ông Quang chưa bao giờ mơ tưởng có ngày mình lại được đặt chân lên đất nước cờ Hoa, nếu không có chương trình HO dành cho những người tù nhân chính trị. Thấy ông cười hoài, đứa con gái tò mò hỏi cha:

- Bác ấy với bố chắc thân nhau lắm hả?

Ông vênh mặt lên khoe:

- Chứ sao! Bạn chí thân chí cốt của bố đấy, từ dạo bé bằng con bây giờ, học chung một lớp, ngồi chung một bàn, cái gì cũng có nhau. Nhớ nhất là hồi còn nhỏ những ngày nghỉ học, mỗi thằng một chiếc xe đạp, hàng cùng ngõ hẻm nào cũng biết, chẳng có tuổi nào vui bằng đời học sinh con ạ ...

Đứa con gái le lưỡi, thán phục:

- Nom bác ấy có vẻ giàu ghê. Bố sướng hê, thế nào bác ấy chả giúp bố công ăn việc làm.

Ông gật gù như chuyện ấy chỉ là những thứ lè tè không đáng, ông nói:

- Bạn bè mà, người ta đến với mình bằng tình bằng nghĩa, nó quý hơn cả tiền bạc nữa đấy con ạ.

Vợ ông nãy giờ ngồi im, giờ mới lên tiếng:

- Bạn thân thế mà lúc đi được sang bên này, chả thấy thư từ thăm hỏi gì cả...

Bà vợ ông là người trực tính, ăn nói thình thoảng lại "phang ngang bừa củi" làm ông cụt hứng, nhưng cũng cố vớt vát:

- Người ta sợ lụy đến mình nên không dám liên lạc đấy thôi, chứ thằng này tôi biết, nó không phải phường "ăn cháo đá bát, qua sông quên đò" đâu.

Về nhà, ông lo thu dọn nhà cửa cứ y như rằng bạn ông sẽ đến ngay vậy, dù cái hẹn là Chủ Nhật tuần sau. Ông bảo vợ làm ít nem chua, ngâm thố đồ chua để lai rai ba sợi. Thằng bạn ông ngày xưa là vua ăn tạp, đến nhà ông, mắm sống, tép chua gì nó "đớp" tuốt, bố mẹ ông quý nó ở chỗ phàm ăn, hôm nào nhà có cơm gà cá gỏi đều không quên nhắc ông gọi bạn, không hiểu sang đây người nó đẩy đà ra thế có kiêng khem gì không. Ông bảo vợ:

- Bà cứ nấu cho tôi nồi riêu ốc, tự nhiên lại đâm thêm món rau ghém. Ngày xưa, thỉnh thoảng tôi với nó hay rủ nhau xuống hẻm "Casino" ăn bún ốc, lỡ gặp lũ bạn gái thế nào cũng bị chọc con trai gì ăn quà như mó khoét. Chậc! Đói thì cứ ăn, với lại hồi ấy tôi chưa mê đàn bà con gái, có biết xấu hổ là gì.

Đứa con gái nghe ông kể, thú vị cười khúc khích. Vợ ông la rầm lên:

- Ghê nhỉ! Vậy mà lúc quen tôi chả thấy ông dẫn đi ăn quà, chỉ toàn đi cinê với ăn kem, lâu lâu lại dắt nhau vào sở thú xem khi...hihihi

Ông cười rộ lên:

- Vậy mà cũng không hiểu, ai lại hẹn hò ở hàng bún ốc, ăn xong mồm miệng sặc mùi mắm tôm, còn gì là thơ mộng nữa

Suốt những ngày chờ đợi, ông cứ bâng khuâng với những kỷ niệm cũ. Cận Tết rồi, chẳng gì bằng "thả hương ngộ cố tri", mà lại là bạn quý thì còn hơn bất được hột xoàn. Mới gặp lại nó có một lần, nhưng nhìn cung cách hẳn được mọi người bắt tay, bắt chân ngẫu xạ cả lên thì có dốt cũng phải hiểu nó đang làm gì có "thờ" lắm. Thằng ấy thế mà may mắn, hai người suýt soát tuổi nhau, ông tuổi Ngọ, nó tuổi Mùi, con dê đực thành thoi ăn cỏ, lại có máu bầm lăm, thấy liền bà con gái mắt cứ tít lại, thằng bạn ông ngày xưa nổi tiếng đào hoa, bỏ bịch cứ thay xoành xoạch như thay áo. Riêng ông, đúng là thân trâu ngựa, vất vả mãi mà chẳng nên cơm cháo gì. Hết trung học, ông học Đại Học Sư phạm, ra trường hai năm thì bị động viên, đòi lính thì chỉ rặt gói đất mùn sương. Sau nhờ thiếu thầy giáo, ông được biệt phái về dạy học. Ông cho rằng một người dân đối với đất nước, dù cầm súng hay cầm phấn, nghĩa vụ nào cũng cao cả như nhau. Khi vào tù, nghe thấy lời buộc tội thành phần giáo chức như ông là những người đã tiếp tay đào tạo học sinh trở thành những người có ăn học, có đầu óc, đi lính để trở thành sĩ quan chỉ huy chống Cách Mạng, ông cũng chỉ biết cười ruồi nhận lỗi. Giá đất nước chỉ toàn những thằng lưu manh, dốt nát, có lẽ tội ông sẽ nhẹ hơn.

Trong lúc ấy, bạn ông may mắn hơn ông nhiều, đúng là con người có số. Hẳn chỉ thi đậu có mảnh bằng Tú Tài 1, chỉ đến đây thôi rồi đường học hành tắc tỵ, mà cũng chỉ bấy nhiêu thôi đủ làm bàn đạp cho hẳn tiền thân phong phúc trên đường công danh sự nghiệp. Hẳn đi lớp sĩ quan, điều đóm giỏi nên được phân về văn phòng làm lính kiềng, không phải ra chiến trường thử lửa bắn một viên đạn, bộ quân phục lúc nào cũng phẳng phiu, đầu tóc giày vớ láng coóng đúng là một sĩ quan gương mẫu chỉ biết "thưa bầm" với cấp trên. Trong khi ấy có biết bao nhiêu người lính lẫn xạ nơi những trận địa vùng biên đầy nguy hiểm, sống ở những tiền đồn heo hút vắng xa, chỉ nghe eo éo trên làn sóng cô ca sĩ nữ non lời thương nhớ: "Vì yêu anh là lính, vì yêu anh là lính, yêu lính hơn yêu cả...hột xoàn."

Đúng là con người có số thật, nhưng loại số đỏ như bạn ông quả đếm trên đầu ngón tay, cũng nhờ Trời cho cái miệng "tron như bôi mỡ" nên vì thế mà "mồm miệng đỡ chân tay". Bạn ông không biết khéo ăn nói làm sao mà "xếp" nào cũng thương, cất nhắc lên hết chức vụ này đến chức vụ khác, nhờ vậy hoa mai cũng thi nhau nở trên ve áo hẳn. Thỉnh thoảng, không biết có phải vì nhớ bạn cũ, hẳn cũng đáo qua nhà ông, đằng sau chiếc xe Vespa đèo thêm một em thơm phức.

Bạn ông may mắn thật. Ông cứ ngồi lẩn thẩn so sánh số phận giữa con người với nhau rồi mỉm cười một mình. Tính ông vốn hiền lành, nghĩ thì nghĩ vậy nhưng không hề ganh tị với bạn, ông cho là người ta may mắn do phước đức, chứ không nghĩ rằng đời có khối thằng lưu manh mà vẫn hưởng đủ thứ may mắn trong cuộc đời.

Thế rồi ngày hẹn cũng đến. Đây là một ngày Chủ Nhật đẹp trời, không biết sao ông mất ngủ suốt đêm thứ Bảy vì đầu óc cứ chộn rộn những thắc mắc về bạn. Lần cuối cùng hẳn ghé vào nhà ông là những ngày cuối tháng Tư đen, tình hình bát nháo như trận động đất. Ông không ngờ lần gặp ấy với lần tái ngộ này dài trên hai mươi năm, đời người còn gian truân bằng mấy Thúy Kiều thuở xưa. Lúc giã từ, hẳn ôm lấy vai ông, cả hai cùng rơm rướm nước mắt khi nghĩ đến cái tan nát của nước non.

Thế rồi hẳn đi biệt, chắc là thoát được sang bên kia, còn ông thì khăn gói đi tù. Hơn hai mươi năm không có tin tức của bạn, nhưng những lúc thành thoi nhớ về dĩ vãng, lòng ông ngậm ngùi nghĩ đến cảnh tan nát của nước non, không biết bạn ông lưu lạc phương nào, những khi nhớ đến bạn ông vẫn cầu nguyện cho hẳn luôn được may mắn, bởi vì cả đời bạn ông là con người sinh ra để được may mắn.

Quả đất tròn có khác, nay bỗng dưng gặp bạn ông mừng như bắt được của. Cả ngày Chủ Nhật, ông nhấp nhòm như người ngồi trên đồng lửa, cứ thấy bóng dáng chiếc xe nào chậm chậm vào khu "parking lot" là ông lại bồ nhào ra cửa ngõ. Vợ ông cũng phải buồn cười cho ông:

- Ông rõ là kỳ cục, khi nào anh ấy đến thì đã có số nhà mà tìm, việc gì ông phải ngóng mãi thế?

Bà vợ ông thật là con người thực tế, thiếu tình cảm. Ông gắt vợ:

- Lỡ người ta lần đầu tiên đi vào mấy khu nhếch nhác như thế này, cũng phải ngỡ ngàng chứ. Bà không biết những người qua đây lâu, ở những khu an toàn, đến khu nhà "lá" như mình họ ngại lắm. Rõ khổ! Giá được gọi là nhà lá cũng đỡ, họ chỉ gọi khu mình là khu ổ chuột, hằm bà lằng một lũ nhếch nhác như nhau.

Vợ ông có vẻ không bằng lòng:

- Để, ở đây người ta ăn thịt mình, tôi có thấy băng đảng nào đâu.

Ông bĩu môi:

- Bà biết một mà không biết mười, mình ở đây có cái cóc khô gì để chúng nó cướp. Nhà thì nhà bẹp, xe thì xe tàng, bạn tôi qua đây lâu, nó không quen đến những khu như khu nhà mình. Đành rằng mình chẳng xin ai, nhưng xưa nay cái nghèo vốn đã là cái tội, mà đã quen với cái sướng khi thấy cái khổ, tự nhiên nó cứ làm sao ấy.

Đứa con nhỏ có vẻ rành rẽ hơn:

- *Bố ạ, con nghe lời bạn nói, ở đây khi nào đến nhà ai, người ta cũng gọi phon trước, thế nào bác ấy chẳng gọi cho bố trước khi đến, bố ngóng làm gì cho mỗi cô. Ông trừng mắt ngó con:*

- *Cũng im cái miệng con đi, người ta khác, bạn bố khác. Ngày xưa bác ấy đến hay đi chẳng bao giờ nói qua với bố một câu, tính bác ấy thế, có chuyện gì thì nửa đêm bác ấy cũng đến.*

Thấy ông bênh bạn chằm chập, vợ con ông chán bỏ vào buồng xem Tivi. Một mình ông ngoài phòng khách lóng nhóng ngó ra đường, rồi lại chờ telephone reo, thằng con lớn ra nhắc phon gọi bạn, ông nhắc nhở:

- *Nói in ít chứ, hôm nay bố có khách, lỡ bác ấy gọi tới tao lại không trả lời được. . .*

Bạn ông không đến ngày Chủ Nhật hôm ấy, mà cũng chả một lần gọi điện thoại thăm ông. Vợ con ông nhìn ông giễu cợt, nhưng cũng không nỡ nói đùa để ông buồn. Nhân tình thế thái là vậy, giá là ông thì chẳng phải hẹn bạn đến một tuần sau, mà ngay buổi tối hôm ấy ông sẽ gọi bạn để nói cho hả những lúc xa cách như thế. Có khi nó lại đẽnh đoảng làm mất địa chỉ và số phon của ông rồi không tìm ra được, ông cũng mới tới đây, đã quen biết ai nhiều để hỏi thăm, chứ có đâu bạn ông lại tệ đến thế.

Rồi ông cũng quên đi, thực tế là phải đi tìm việc làm thay vì ở nhà ngóng bạn. Thời gian trợ cấp sắp hết, phòng xã hội réo lên réo xuống đi "apply" xin việc. Đi làm được mấy tháng, nhưng mỗi lần có hội hè, họp hành, lễ hội vào ngày Chủ Nhật ông vẫn không bỏ qua. Một phần đến đây cũng vui, một phần ông vẫn hy vọng gặp lại người bạn cũ ở những đám đông như thế.

Ông nghĩ đâu có sai, lần này ông lại gặp người bạn cũ. Thấy ông giữa chốn đông người, tuy bận rộn hẳn cũng chạy đến, toe toét cười:

- *Xin lỗi "ông" nghe. Hôm ấy tôi để cái số phon và địa chỉ trong túi quần rồi quên khuấy đi mất, lúc giặt quần áo nó nhào nhoét ra, không đọc được, biết "ông" đợi tôi cứ ân hận mãi...*

Rồi hẳn nhanh nhẩu rút cây bút, đưa tờ báo đang cầm trên tay báo ông ghi lại số phon và địa chỉ. Xong mấy câu đưa đây, hẳn nói nhỏ vào tai ông:

- *Bận lắm ông ạ, nhưng mọi người tin nhiệm mình, biết làm sao bây giờ. Chả lúc này tôi được đề cử vào nhiều chức vụ quan trọng, nên vì thế mà bận rộn đến nỗi không còn thời gian cho bạn bè. Thôi mai mốt bọn mình tâm sự sau, có mấy tay đang chờ tôi, bài diễn văn còn vài chỗ cần góp ý, đọc lếu láo là "bỏ mẹ".*

Rồi hẳn nheo mắt nhìn ông, cười hình hích, ông trở về chỗ ngồi với vợ con, lòng vẫn rạt rào thứ tình cảm đầy ắp ngày xưa. Ông nói đủ vợ nghe:

- *Đây, tôi nói có sai đâu, nó làm mất địa chỉ và số phon của mình nên không liên lạc được, chứ nó có quên mình đâu.*

Vợ ông trầm ngâm không nói gì, nhưng trong bụng bà đã nghĩ: "trăm voi không được bát nước sáo". Rồi lại tội nghiệp tấm lòng thực thà của chồng đối với người bạn cũ, để xem lần này ông có "chờ dài cả cổ" ra như lần trước không?

Suốt buổi sinh hoạt có chen phần trình diễn văn nghệ, ông cười thật hả hê. Về nhà, mỗi buổi tối và những ngày Chủ Nhật, ông lại ngóng tiếng chuông điện thoại. Bạn ông vẫn không thấy gọi, không thấy đến, cái thằng "chết tiệt" nó lại bỏ quên tờ báo ở đâu rồi? Ông chỉ muốn gặp bạn để nghe nó kể về những ngày chia tay với nhau từ độ ấy, chứ trông bề ngoài của bạn, ông mừng cho nó đã thành công trong cộng đồng và xã hội. Riêng ông, một khuôn mặt thăm lặng, chỉ là con số 0, không làm được gì cho ai nên cũng chẳng ai biết đến, ngoài lòng tự trọng không dám ăn trợ cấp của chính phủ, sống bám vào mồ hôi của người khác. Không biết bạn ông có còn như ngày xưa, hay hẳn lo ngại vì sự quen biết ấy mà phải giúp đỡ ông, như thứ ân nghĩa thường tình của thể nhân. Không, ông không muốn bạn ông đến với ông bằng cách ấy, mà chỉ bằng thứ tình cảm trọn vẹn của tình bằng hữu.

Ai ngờ quả đất tròn cứ lắm điều oái oăm, khi ông không còn nghĩ đến người bạn nữa thì lại cứ hay gặp. Cách đây ít lâu, một người làm chung hãng gả con mời ông đi đám cưới, vợ ông mệt không đi, đưa con gái thay mẹ đi với bố cho đủ cái phúc đáp hai người. Lúc vào đến phòng tiệc, ông nhìn thấy người bạn cũ với vợ ngồi gần cái bàn danh dự cạnh sân khấu, ông không còn mừng rỡ chạy đến với bạn như những lần trước, may là chỗ ông ngồi cũng khuất, người ta ít để ý đến những người "thấp cổ bé miệng" như ông.

Thình thoảng ông vô tình ngó đến hướng bạn ngồi, lòng có vẻ nghĩ ngợi, cái người đàn bà mặt như tượng gỗ ngồi bên hẳn hình như không phải vợ hẳn ngày xưa, hay là sang đây người ta thay đổi được cả hình dạng. Tự nhiên ông thăm thía cái câu mà ông bà ta thường nói: "giàu đổi bạn, sang đổi vợ" là vậy. Lúc tiệc tan, thấy đám người bàn trên ló nhỏ đứng dậy ra về, đưa con gái xem vậy mà rất tinh ý, nó vội vã dẫn ông ra một lối khác:

- *Đi lối này bố ạ, không có gặp bố bác ấy lại xin số phon với địa chỉ.*